

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Q, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Sắc và con bà Nguyễn Thị Ấn (đều đã chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: - Quyết định số 203/QĐ-TA ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 12/02/2020 đã chấp hành xong. - Quyết định số 88/QĐ-TA ngày 14 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 20/01/2023 đã chấp hành xong. - Quyết định số 127/QĐ-TA ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (chưa thi hành và đang tạm đình chỉ); Nhân thân: - Bản án số 187/2007/HSST ngày 21/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù và bồi thường cho bị hại 3.100.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp là 3.940.000 đồng), ngày 10/12/2008 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/8/2010 thi hành án xong án phí hình sự và dân sự, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án về việc bồi thường thiệt hại. - Bản án số 37/HSST ngày 19/03/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/6/2016 thi hành xong án phí hình sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2023; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đông Am, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền nên Q nảy sinh ý định tìm sơ hở của người có tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 23/11/2023, Q một mình đi bộ từ nhà tại thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Hòa Tiến, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, quan sát thấy tại khu vực nghĩa trang đang dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 15G1 - 053.80, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, chìa khóa cắm ở khóa cốp xe không có người trông coi. Q đến chỗ để xe, rút chìa khoá ở cốp, cắm vào ổ khoá, nổ máy xe, rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Đến 06 giờ 50 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Đại phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Cơ quan Công an, đồng thời giao nhận 01 chiếc USB màu xanh nhãn hiệu Kingston 4GB bên trong có ghi lại hình ảnh đối tượng đang có hành vi lấy trộm tài sản được trích xuất từ camera. Qua quan sát hình ảnh video quay lại được đã xác định Q là đối tượng nghi vấn nên cơ quan Công an yêu cầu Q lên làm việc, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 15G1 - 053.80 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 xe mô tô biển số 15G1 - 053.80, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video chứa nội dung của vụ án có phần mở rộng “MP4” dung lượng 6,37 MB có

mã MD5: B84C2C7EC18050BAF25F6E24A7B237BB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 4GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 15G1-053.80, nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng, qua quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Đại là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đại.

Vấn đề dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Q.

Cáo trạng số 67/CT-VKSTN ngày 07 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với bị cáo, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng không có. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận khoảng hơn 06 giờ ngày 23/11/2023 bị cáo Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô biển số 15G1-053.80 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ - đen trị giá 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đại tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Hòa Tiến, xã An Lữ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nền hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 67/CT-VKSTN ngày 07

tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nguy hiểm đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, nghiện ma túy và có tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân rất xấu.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không có.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Q 18** (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2023.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

